

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **14** /STNMT-MT

Điện Biên, ngày **05** tháng 01 năm 2019

V/v báo cáo tình hình thực hiện Nghị định 154/2016/NĐ-CP về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn tỉnh.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

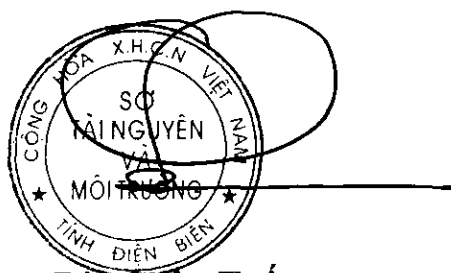
Thực hiện Văn bản số 3842/UBND-KTN ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Nghị định 154/2016/NĐ-CP về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn tỉnh Điện Biên; sau khi phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan; Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng dự thảo báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện Nghị định 154/2016/NĐ-CP của Chính phủ (*dự thảo báo cáo kèm theo*).

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục BVMT;
- Lưu VT. ✓

GIÁM ĐỐC



Bùi Châu Tuấn

Số: /BC-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định 154/2016/NĐ-CP về phí BVMT đối với nước thải trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện văn bản số 15900/BTC-CST ngày 20/12/2018 của Bộ Tài Chính về việc Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định 154/2016/NĐ-CP; UBND tỉnh Điện Biên báo cáo đánh giá kết quả thực hiện như sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện

Đã chỉ đạo các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Điện Biên căn cứ chức năng nhiệm vụ tiến hành rà soát, thực hiện hướng dẫn các cơ sở thuộc đối tượng kê khai, tiến hành thẩm định, thu phí theo quy định.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, Công ty Cổ phần cấp nước Điện Biên thu nước thải sinh hoạt của các tổ chức, cá nhân sử dụng nước sạch.

Chỉ đạo các Sở Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh và các đơn vị liên quan tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 61/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Đã ban hành Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm phí, đối tượng nộp, đơn vị thu và tỷ lệ phân chia tiền thu các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đánh giá tình hình thực hiện thu phí BVMT đối với nước thải

2.1. kết quả thực hiện

Đã tiến hành thu phí BVMT nước thải của 15 cơ sở thuộc đối tượng nộp phí nước thải công nghiệp và phí BVMT nước thải sinh hoạt của các tổ chức, cá nhân sử dụng nước sạch trên địa bàn tỉnh, với số tiền thu trong giai đoạn 2016 – 2018, cụ thể:

Đơn vị: đồng

STT		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018 (ước thực hiện)
1	Nước thải sinh hoạt - Công ty nước sạch thu	1.553.434.101	1.899.003.530	4.547.504.772
2	Nước thải công nghiệp	102.927.000	307.257.000	377.652.982

Trong công tác thẩm định, kê khai, thông báo thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp đơn vị thẩm định đã áp dụng hình thức kê khai qua mail, đường bưu điện, nộp qua chuyên khoản đối với các cơ sở ở các huyện xa, giúp thuận tiện, tiết kiệm chi phí đi lại cho cơ sở trong việc nộp phí.

2.2. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Đối với đặc điểm của tỉnh Điện Biên với địa bàn rộng, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, phân tán nên khó khăn trong công tác thẩm định và thu phí, công tác lấy mẫu để tính thông số ô nhiễm cũng gặp nhiều khó khăn. Một phần do là các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, theo mùa vụ (đối với các cơ sở chế biến nông sản) có quy mô hộ gia đình, nhận thức của người dân còn hạn chế, nên việc thu phí gặp nhiều khó khăn, thậm chí có những chủ cơ sở không đồng ý nộp phí.

Phạm vi đối tượng thu phí rộng, chưa quy định rõ ràng, gây khó khăn trong xác định đối tượng chịu phí ví dụ: nước thải từ các cơ sở chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; nuôi trồng thủy sản; khai thác khoáng sản là đối tượng chịu phí BVMT tuy nhiên trong Nghị định lại không quy định rõ cơ sở có quy mô bao nhiêu, công suất bao nhiêu thì thu với mức nào cho hợp lý, để không tạo gánh nặng chi phí cho người dân, cơ quan thực thi cũng dễ thực hiện.

Một khó khăn nữa đó là chi phí thực tế về việc lấy mẫu, phân tích hàm lượng thông số ô nhiễm cao, thậm chí, có trường hợp cao hơn số phí thu được từ cơ sở sản xuất, điều này gây khó khăn trong việc thu phí biến đổi tại một số cơ sở trên địa bàn.

3. Kiến nghị, đề xuất

- Đối với lưu lượng nước thải để tính phí cố định, cần chia nhỏ mức lưu lượng nước thải tính phí cố định phù hợp với các mốc lưu lượng nước thải của từng loại ngành sản xuất, lưu lượng nước thải xử lý vi phạm hành chính.

- Về phí biến đổi thu phí biến đổi với mức xả thải từ 5m³/ngày đêm trở lên sẽ có tác dụng điều chỉnh hành vi của cơ sở sản xuất theo hướng có lợi cho môi trường, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho BVMT và đồng thời tạo sự công bằng trong việc thu phí giữa các cơ sở sản xuất.

- Đối với thông số ô nhiễm tính phí phải phân loại được các nhóm ngành phát sinh nước thải tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, từ đó đảm bảo tính công bằng, thu đúng đối tượng.

Trên đây là báo cáo Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định 154/2016/NĐ-CP của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. UBND tỉnh Điện Biên gửi Bộ tài nguyên và Môi trường tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh (b/c);
 - Các Sở: TN&MT; Tài Chính; Kho bạc NN
- tỉnh Điện Biên;
- Lưu VT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**